

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINEN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINEN CORPORATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINEN CORPORATION

2. Mã số doanh nghiệp: 0108290752

3. Ngày thành lập: 24/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

144 đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
2.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
4.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch	7490
5.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
6.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
7.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
9.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
10.	Sao chép bản ghi các loại	1820
11.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
12.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

13.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc; Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các tòa nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái bao phủ tòa nhà	4390
14.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791(Chính)
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (Trừ thiết kế nội thất)	7410
16.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.	9000
17.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
20.	Lập trình máy vi tính	6201
21.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
22.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
25.	Bốc xếp hàng hóa	5224
26.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
27.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
28.	Giáo dục tiểu học	8520
29.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
30.	Xây dựng nhà các loại	4100
31.	Xây dựng công trình công ích	4220
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; Đập và đê	4290
33.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội. Thiết lập website thương mại điện tử	6312
34.	Điều hành tua du lịch	7912
35.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
36.	Đại lý du lịch	7911
37.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

38.	Phá dỡ	4311
39.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh	4329
40.	Giáo dục mầm non	8510
41.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
42.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
43.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
44.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ định giá bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản; Quản lý, điều hành, khai thác dịch vụ trong các tòa nhà; Sàn giao dịch bất động sản.	6820
45.	In ấn	1811
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
47.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
48.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
49.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
50.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ ; - Dạy máy tính; - - Dạy đọc nhanh; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Giáo dục dự bị; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8559
51.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
52.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. + Dịch vụ tư vấn du học;	8560
53.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Nghiên cứu thị trường (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	7320
54.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý; Đại lý bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4610

55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn	5229
56.	Đào tạo cao đẳng	8541
57.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932

6. Vốn điều lệ: 36.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN YẾN NHÂN	16 ngõ 2 Đê Tô Hoàng, Phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	216.000	2.160.000.000	6,000	001176013842	
			Tổng số	216.000	2.160.000.000	6,000		
2	ĐINH VIỆT HÒA	Số 2, ngõ 26 Tam Đa, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.340.000	23.400.000.000	65,000	036078000010	
			Tổng số	2.340.000	23.400.000.000	65,000		
3	TRẦN THỊ LAN ANH	thôn Đại Đồng, Xã Đại Mạch, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	5,000	001193005682	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	5,000		
4	ĐOÀN VĂN TÌNH	Thôn 7, Xã Giao Hà, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	216.000	2.160.000.000	6,000	162786054	
			Tổng số	216.000	2.160.000.000	6,000		
5	ĐINH VĂN HIẾN	P51 - B5 T/T Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	288.000	2.880.000.000	8,000	040069000276	
			Tổng số	288.000	2.880.000.000	8,000		

6	TỔNG THỊ HOA DƠN	Số 2, ngõ 26 Tam Đa, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	5,000	036189000010	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	5,000		
7	TRẦN QUANG CHÂU	CH 2712A3 - CT2 - KĐTTPGL Hoàng 20, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	5,000	042088000200	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH VIỆT HÒA

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 19/11/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036078000010

Ngày cấp: 08/01/2014

Nơi cấp: cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2 ngõ 26 Tam Đa, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 2 ngõ 26 Tam Đa, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội